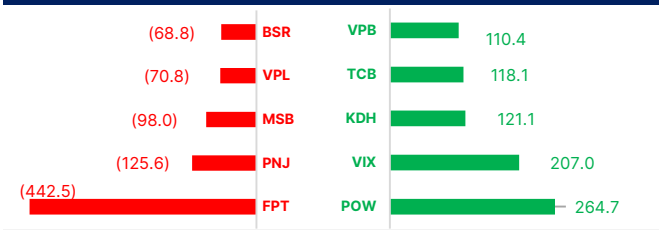
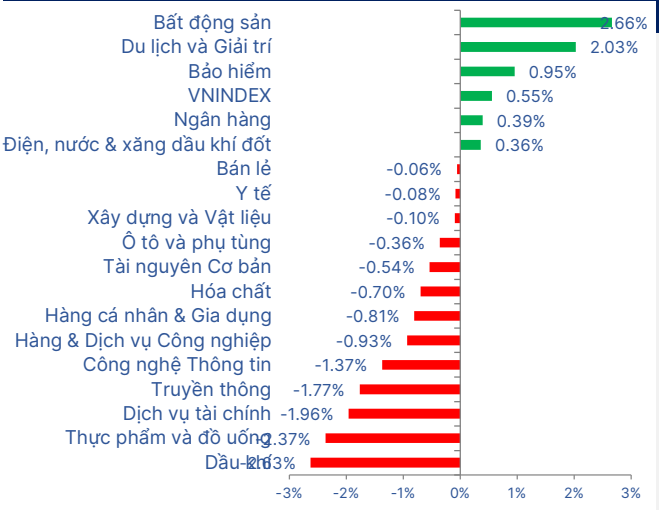
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,734.93	0.55%	254.98	-0.68%
KLGD (trCP)	3,546.24	-14.4%	304.40	-9.1%
GTGD (tỷ VND)	74,848.1	-11.0%	3,996.1	-12.2%

Top Giao dịch ròng NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

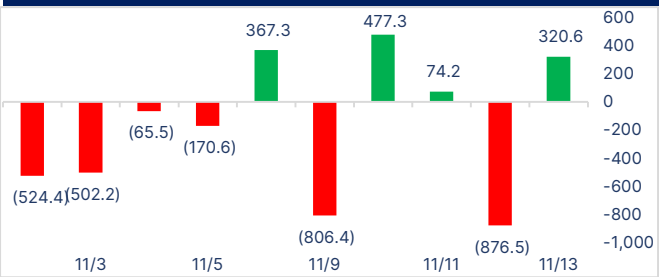


GT Bán : -1899.0 GT ròng: 66.6 GT Mua: 1965.6

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch ròng của NĐTNN HOSE (tỷ VND)



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau 02 tuần liên tiếp chịu áp lực điều chỉnh. Thị trường đã có tuần phục hồi nhẹ và tích lũy trong biên độ hẹp. Trong tuần, phiên đầu tuần VN-Index tiếp tục điều chỉnh về quanh 1.700 điểm và phục hồi trong những phiên tiếp theo. Kết tuần VN-Index tăng 0,55% lên mức 1.734,93 điểm, trên hỗ trợ mạnh 1.700 điểm. VN30 kết tuần giảm nhẹ -0,08% về mức 1.844,91 điểm, dưới kháng cự giá trung bình 20 phiên quanh 1.860 điểm.

Độ rộng thị trường trong tuần phân hóa nghiên về tiêu cực. Một số nhóm phục hồi khá tốt như bất động sản, du lịch và giải trí, bảo hiểm, điện... Nhiều nhóm ngành vẫn tiếp tục điều chỉnh như dầu khí, chứng khoán, công nghệ thông tin... Thanh khoản trong tuần giảm, khối lượng giao dịch trên HOSE giảm -14,4% so với tuần trước. Thể hiện thị trường phân hóa mạnh, thanh khoản dưới mức trung bình khi thị trường biến động trong biên độ rất hẹp. Khối ngoại đảo chiều mua ròng trong tuần này với giá trị 66,6 tỷ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 41I1GB000 kết phiên ở mức 1.851,0 điểm, tăng 0,47% so với phiên trước. Chênh lệch dương mở rộng lên 6,09 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 41I1GC000, 41I1GH3000, 41I1H6000 chênh lệch từ 5,49 điểm đến -0,31 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch kỳ hạn 41I1GB000 giảm -24,7% so với phiên trước. Các trade giảm vị thế giao dịch trong phiên. Nghiên về VN30 tiếp tục phục hồi. Xu hướng ngắn hạn 41I1GB000 suy giảm, kháng cự gần nhất 1.860 điểm, hỗ trợ gần nhất 1.830 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 41I1GB000 là 34.826, tăng vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-Index tiếp tục tích lũy trong biên độ hẹp trên đường hỗ trợ tăng trưởng trung hạn nối các vùng giá thấp nhất các tháng 03, 07 và tháng 10/2026 và dưới đường xu hướng giảm giá kéo dài từ tháng 9/2026. Chưa có nhiều động lực vượt trội cho thấy VN-Index có thể kết thúc giai đoạn điều chỉnh, tích lũy kéo dài hiện nay.

Thị trường đã có 02 tuần đầu tháng 11 biến động trong biên độ hẹp, thanh khoản ở mức thấp và vẫn trong xu hướng suy giảm kéo dài từ đầu năm 2026 đến nay. Chất lượng thị trường chưa cải thiện tốt khi hầu hết các nhóm ngành trong thị trường vẫn trong xu hướng suy giảm, tích lũy trung dài hạn kéo dài. Tổng vốn hóa thị trường hiện tại khoảng 399 tỉ USD, tương đương 78%+-/GDP 2025, vẫn tương đối hợp lý. Nhà đầu tư cân bằng danh mục, gia tăng tỉ trọng xem xét khi VN-Index vượt lên xu hướng giảm giá ngắn hạn, tăng trưởng trở lại.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng hỗ trợ tăng trưởng (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch (GD)	FA Rank	TA Rank
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận			
BSR	25.35	28.0	31-32	27.2	4.5	68.8%	888.2%	Theo dõi GD	86	34
TPB	12.95	12.8	15-15.5	12.5	4.9	53.4%	57.4%	Theo dõi GD	80	47
POS	13.70	15.0	20-21	13.8	4.5	102.6%	142.8%	Theo dõi GD	71	50
DXP	14.50	14.5	17.5-18	13.5	3.9	128.5%	98.4%	Theo dõi GD	82	58
CTG	31.50	31.2	35-35.5	30.5	5.7	39.0%	28.2%	Theo dõi GD	91	46
HHS	9.93	9.7	12.5-12.8	9.0	35.6	487.9%	571.2%	Theo dõi GD	46	34

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

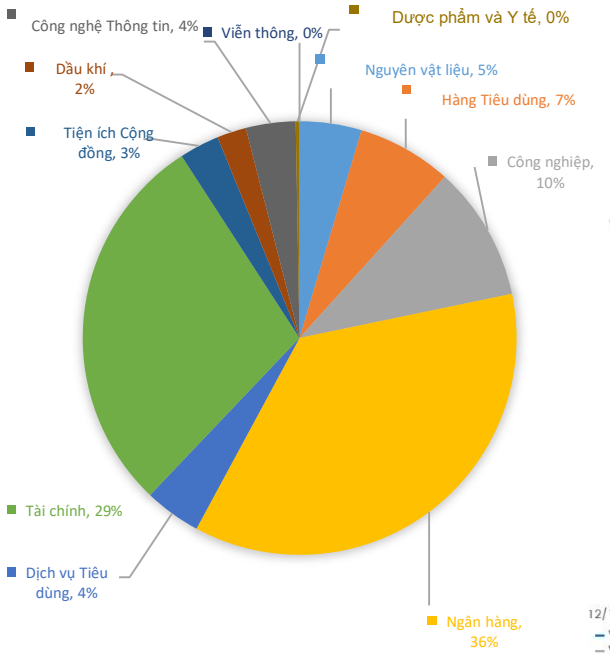
Xu Hướng \ Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn thông	Dầu Khí	Dệt May- Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tich Luy	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy
Dòng tiền trung hạn	Am_Tang	Tich Luy	Tich Luy	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	-277.0	435.9	318.7	-173.4	296.6	303.1	145.1	311.5
Tương quan- VNINDEX	Không đổi- Mạnh hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	VPI	GMD	DRI	ORS	TTN	POS	PTG	LHG
	VIC	DVP	TRC	CTS	FOX	PVT	TET	IDC

Xu Hướng \ Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn	Tang Truong	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam
Ngắn trung hạn	Suy Giam	Suy Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Tich Luy	Tang Truong
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Am_Giam	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	378.9	292.2	-31.1	351.0	199.7	333.7	338.7	-227.1
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP	PGI	PET	NKG	FMC	VLB	MSB	BFC	VJC
	PRE	FRT	TVN	ANV	DHA	OCB	CSV	SGN

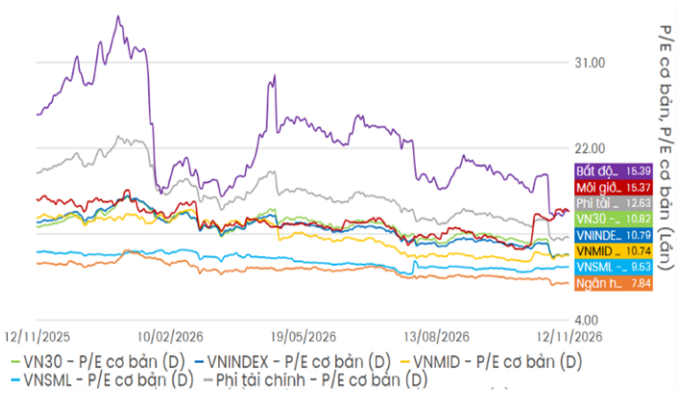
Xu Hướng \ Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn	Suy Giam	Suy Giam	Suy Giam	Tang Truong	Tang Truong	Suy Giam	Tang Truong	30
Ngắn trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Tich Luy	Suy Giam	Phuc Hoi	Suy Giam	13
Dòng tiền trung hạn	Tich Luy	Tich Luy	Duong_Giam	Am_Tang	Tich Luy	Am_Tang	Tich Luy	9
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)	44.4	190.1	544.3	82	293.2	316.2	287	26
Tương quan- VNINDEX	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	37	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	
Cổ phiếu TOP	NT2	NAF	DHN					
	TV1	SBT	PPP					

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

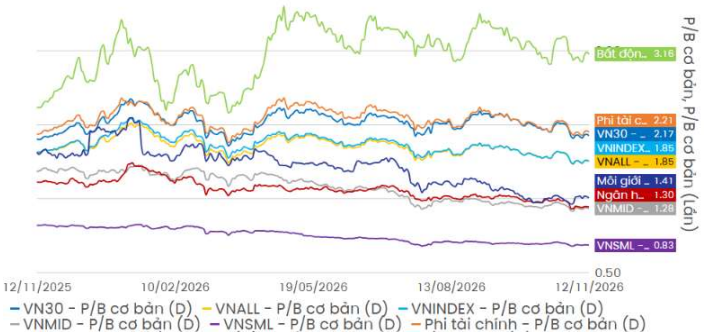
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



Định giá Thị trường: P/E



Định giá Thị trường: P/B



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,886,211	26.1%	5,557	43.7	9.8
VHM	509,319	37.6%	12,039	5.2	1.8
VCB	449,535	17.3%	4,986	10.8	1.8
BID	247,737	18.1%	4,524	7.0	1.3
CTG	243,105	21.9%	5,479	5.7	1.2

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
LPB	256,625,677	26.0%	4,048	9.0	2.3
VIX	229,295,620	6.2%	811	16.1	1.0
SHB	227,353,267	18.6%	2,920	3.7	0.7
NVL	118,639,570	13.1%	2,547	4.0	0.6
SSI	101,253,287	11.8%	1,555	13.0	1.5

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L10	22.05%	48.4%	16,737	2.7	1.0
HAS	17.52%	-3.1%	-488	(18.8)	0.6
FIR	14.59%	-1.7%	-184	(17.5)	0.3
DTA	11.27%	3.2%	346	11.1	0.4
NLG	10.86%	3.8%	1,027	23.5	0.9

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITD	-12.63%	19.7%	2,226	4.5	0.9
CMV	-11.03%	7.0%	1,052	-	0.0
HII	-7.22%	23.2%	3,250	2.3	0.5
TDC	-6.87%	8.8%	1,147	5.5	0.5
SFI	-6.85%	11.6%	3,748	6.2	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	21,008,110	17.9%	2,353	5.5	0.9
VIX	15,391,478	6.2%	811	16.1	1.0
DXG	8,907,037	0.8%	92	121.1	1.0
KDH	7,729,137	9.1%	1,374	11.4	1.0
TCB	5,426,870	15.2%	2,694	8.0	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
PNJ	(8,829,634)	12.4%	3,302	4.5	0.6
FPT	(8,763,323)	26.0%	5,479	9.2	2.2
MSB	(6,042,903)	14.0%	1,673	9.7	1.3
DXS	(3,652,400)	2.0%	228		
VCI	(2,881,655)	8.1%	1,249	15.9	1.3

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN TỚI

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
HAC	16/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
TIN	16/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SGS	16/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
PRT	16/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 400 đồng/CP
SJD	16/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.600 đồng/CP
MCM	16/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
HIO	16/11/2026	Giao dịch trở lại HOSE
HIO	16/11/2026	Giao dịch lần đầu - 42.000.000 CP
CTP	16/11/2026	Niêm yết cổ phiếu bổ sung - 2.419.920 CP
TVS	16/11/2026	Giao dịch bổ sung - 1.067977 CP
PVS	16/11/2026	Giao dịch bổ sung - 613.699.317 CP
DAG	16/11/2026	Hủy niêm yết cổ phiếu
ATG	17/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
YEG	17/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
HGI	17/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 700 đồng/CP
BMC	17/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 650 đồng/CP
NSC	17/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 2.000 đồng/CP
CMW	17/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 876 đồng/CP
SFC	18/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2027
DLT	18/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
MBN	18/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
DSD	18/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
MDC	18/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
SFC	18/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1.800 đồng/CP
PVB	18/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
TMP	18/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
NVL	18/11/2026	Giao dịch bổ sung - 1.737.080 CP
TMS	18/11/2026	Giao dịch bổ sung - 12.089.916 CP
TVD	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 03
SIP	19/11/2026	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2026
HWS	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
KSV	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
LIX	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TTF	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
HPI	19/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026 lần 2
PMW	19/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 1.000 đồng/CP
MQN	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:135
SIP	19/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2025 bằng tiền, 4.500 đồng/CP
SZB	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
MH3	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1.600 đồng/CP
VLB	19/11/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 2.500 đồng/CP
TIX	20/11/2026	Họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026
KTC	20/11/2026	Họp ĐHĐCĐ bất thường năm 2026
TIX	20/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 1.300 đồng/CP
AGR	20/11/2026	Giao dịch bổ sung - 13.694.970 CP
AMY	20/11/2026	Giao dịch lần đầu - 160.556.811 CP

TIN NỔI BẬT

Thủ tướng Lê Minh Hưng: Hoàn thiện thể chế khơi thông 30 triệu tỷ đồng vốn ngoài ngân sách

Chiều 12/11, trả lời chất vấn trước Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Hưng nhấn mạnh hoàn thiện thể chế là giải pháp cốt lõi để huy động 30 triệu tỷ đồng vốn ngoài ngân sách. Đồng thời, Chính phủ kiên định cắt giảm số lượng dự án đầu tư công để tập trung nguồn lực, nâng cao tự chủ chiến lược và kiên quyết xử lý tình trạng cán bộ đùn đẩy trách nhiệm. Để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2026-2030 cần khoảng 38,5 triệu tỷ đồng. Trong đó, kế hoạch đầu tư công trung hạn đáp ứng 8,22 triệu tỷ đồng, đồng nghĩa nền kinh tế cần huy động khoảng 30 triệu tỷ đồng ngoài ngân sách.

Thu thuế từ thương mại điện tử đạt 241.000 tỷ đồng

Tại phiên chất vấn Quốc hội ngày 12/11, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn cho biết thương mại điện tử tại Việt Nam tăng trưởng bình quân khoảng 20% mỗi năm từ năm 2022 đến nay. Đến hết năm 2025, doanh số thương mại điện tử ước đạt khoảng 37 tỷ USD, đưa Việt Nam trở thành quốc gia có tốc độ tăng trưởng thương mại điện tử đứng thứ hai Đông Nam Á. Cùng với sự phát triển của thị trường, thu thuế từ hoạt động này cũng tăng nhanh. Đến hết 10 tháng năm 2026, số thu đạt 241.000 tỷ đồng, tăng khoảng 42% so với cùng kỳ.

Dầu Brent tăng hơn 3% sau tuyên bố cứng rắn từ ông Trump

Kết phiên 12/11, dầu Brent tăng 3,3% lên 95,82 USD/thùng. Giá dầu thô WTI giao tháng gần nhất tăng 2,6%, lên 88,74 USD/thùng. Giá dầu đảo chiều đi lên, trong khi hợp đồng tương lai chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm sau khi Tổng thống Donald Trump tuyên bố Washington không cần đạt thỏa thuận với Iran. Phát biểu này làm dấy lên lo ngại xung đột tại Trung Đông sẽ còn kéo dài, đe dọa triển vọng nguồn cung năng lượng và tâm lý nhà đầu tư. "Chúng ta không cần một thỏa thuận với Iran. Thời kỳ đó đã qua từ lâu. Chúng ta đang nắm giữ tiền của họ, hàng trăm tỷ USD, và cả eo biển của họ!", ông Trump viết trên mạng xã hội Truth Social.

Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng: Phấn đấu giải ngân 100% vốn đầu tư công, đóng góp 1,7% tăng trưởng GDP

Ngày 12/11, tại phiên chất vấn và trả lời chất vấn của Quốc hội về lĩnh vực tài chính, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng đã phát biểu làm rõ một số vấn đề đại biểu Quốc hội quan tâm liên quan đến huy động nguồn lực đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), sử dụng vốn ODA và giải ngân vốn đầu tư công. Về giải ngân vốn đầu tư công, Phó Thủ tướng Nguyễn Văn Thắng cho biết Chính phủ đang chỉ đạo quyết liệt nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn, qua đó đóng góp thêm 1,7% tăng trưởng kinh tế. Theo Phó Thủ tướng, kết quả giải ngân trong 10 tháng đạt 74%, là mức rất tích cực đối với năm đầu tiên của nhiệm kỳ.

Bộ Công Thương phê duyệt khung giá phát điện LNG năm 2026, tối đa 3.453,72 đồng/kWh

Bộ Công Thương vừa ban hành Quyết định số 2972 phê duyệt khung giá phát điện năm 2026 đối với nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG). Theo Quyết định này, khung giá phát điện năm 2026 áp dụng cho các nhà máy nhiệt điện tua bin khí chu trình hỗn hợp sử dụng LNG được xác định từ 0 đến 3.453,72 đồng/kWh (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng). Trong đó, mức giá tối đa là 3.453,72 đồng/kWh. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, 9/11/2026.

Website: www.shs.com.vn
Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó Giám Đốc Trung tâm Phân Tích
Ngô Thế Hiến
Hien.nth@shs.com.vn

Trưởng BP Chiến lược Thị trường
Phan Tấn Nhật
Nhat.pt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo. SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ: Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, P. Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777. Fax: (84-511)-352 5779.
Email: contact-dn@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, Tp.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368.Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội
Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, P. Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888. Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn